

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW*);

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*viết tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP*);

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*viết tắt là Kế hoạch số 16-KH/TU*);

Căn cứ Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*viết tắt là Kế hoạch số 26-KH/ĐU*),

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch nhằm thống nhất công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai thực hiện; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh về tầm quan trọng của việc triển khai, thực hiện Nghị quyết

số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch số 16-KH/TU và Kế hoạch số 26-KH/ĐU đối với việc phát triển giáo dục và đào tạo.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; từ đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nhiệm vụ cụ thể để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, giúp khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức, cơ quan, đơn vị và của từng cá nhân liên quan.

- Tích cực, sáng tạo bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; quán triệt quan điểm “*Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục*”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Đến năm 2030, chất lượng giáo dục của tỉnh xếp trong nhóm dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có 100% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Chất lượng giáo dục của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu vượt mặt bằng chung khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và tiệm cận mặt bằng chung cả nước, với các chỉ tiêu cụ thể như: Tỷ lệ thi học sinh giỏi quốc gia; tỷ lệ huy động học sinh phổ thông; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; trong đó, tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%, tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương. Phần đầu Trường Đại học Đồng Tháp nằm trong nhóm đầu của các trường đại học về đào tạo giáo viên và ngôn ngữ. Cơ sở giáo dục đại học do tỉnh quản lý trở thành cơ sở đào tạo trọng điểm của vùng, cung cấp nguồn

nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời, tiếp tục phát triển các nhóm nghiên cứu có thế mạnh, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế và công nghệ sinh học, góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương và khu vực.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh có hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng và chất lượng, nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ là động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi, góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp trở thành tỉnh phát triển. Phân đầu Trường Đại học Đồng Tháp thuộc nhóm 30 trường đại học hàng đầu quốc gia về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; đồng thời, phát triển Trường Đại học Tiền Giang thành trường đại học có thế mạnh về công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tham dự đầy đủ Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức.

- Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị, đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về Nghị quyết số 71-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa hình thức và cụ thể hóa nội dung; triển khai thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (*trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế*); thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và đào tạo về đổi mới tư duy quản trị, phương thức hành động, chuyển quản lý hành chính, quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra, văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng bền vững hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục và cải tiến liên tục về chất lượng.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thời lượng, chất lượng tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, đồng bộ; tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, vượt trội, ưu tiên bố trí ngân sách triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đột phá, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định chức năng, nhiệm vụ theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền.

- Tăng cường và nâng cao vai trò chủ trì của cơ quan quản lý nhà nước; chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; các địa phương ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức góp ý kiến các dự án Luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết.

- Triển khai các quy định về giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở và phổ cập giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; chính sách khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; hợp tác và đầu tư với nước ngoài trong giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách cho học sinh các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tự chủ của các cơ sở đào tạo. Trong đó, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính; thực hiện giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; quy định cơ chế hợp tác “*Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp*” trong giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách để phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Hoàn thiện quy định về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, bảo đảm liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng quy định thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tham mưu, trình cấp thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước; trong đó, phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính của Bộ Tài chính ban hành về lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước, Sở Tài chính rà soát, tham

mưu cấp có thẩm quyền, quy định thủ tục hành chính về lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước và bổ sung quy định ngân sách nhà nước phân bổ cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tham mưu, triển khai thực hiện các quy định để hình thành, quản lý và sử dụng quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng.

d) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Tham mưu triển khai các quy định pháp luật về quản lý viên chức, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Nhà giáo theo quy định.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

- Triển khai các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; có cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hóa học đường.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Công an tỉnh xây dựng các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Triển khai Chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; phát triển nền tảng giáo dục quốc gia thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành ngành Giáo dục và quy định về quản lý dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh.

- Triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu văn bản số cho giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách để khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo người học, giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực số, trí tuệ nhân tạo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Sở Tài chính tham mưu bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở các cấp học trên toàn tỉnh.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm tích hợp với thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia nhằm đánh giá, dự báo cung - cầu nhân lực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường, lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan:

- Triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

- Rà soát, hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông, tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; thực hiện chủ trương một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027; thực hiện lộ trình đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp đối với việc dạy thêm, học thêm.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục các trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Xây dựng Chương trình phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài mang tính chiến lược lâu dài.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; dạy ngôn ngữ của các nước lân cận theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách ưu đãi để thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giáo viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Đến cuối năm 2030: 100% giáo viên các cấp học, bậc học đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

b) Sở Nội vụ tham mưu bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp từng năm học, đặc biệt là đối với các cấp học mầm non, phổ thông.

c) Sở Tài chính tham mưu kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học để bảo đảm đến cuối năm 2030 có 90% cơ sở giáo dục mầm non; cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh theo lộ trình; 100% cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia (*cụ thể hoá nội dung chỉ tiêu số 5 về văn hóa - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*).

d) Sở Xây dựng rà soát, kiểm tra việc quy hoạch xây dựng và bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên; tham mưu triển khai thiết kế mẫu về trường liên cấp ở các xã biên giới phù hợp với điều kiện địa phương.

đ) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng nông thôn, nhất là vùng biên giới.

- Bố trí đủ biên chế và tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, nhân viên trường học theo tiêu chuẩn quy định; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

- Dự báo nhu cầu nhân lực và ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế và tập trung thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm

2045; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai cấp trung học nghề dành cho người đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công nhận năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học.

- Tham mưu ban hành chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề; cơ chế đặt hàng giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thành lập quỹ đào tạo nhân lực, thúc đẩy đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả theo các tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành, nghề phù hợp.

- Tham mưu hướng dẫn triển khai quy định về giá trong giáo dục nghề nghiệp, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*không phân biệt hình thức sở hữu*) để thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật và công nghệ, các ngành nghề phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia.

c) Sở Nội vụ hoàn thiện hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia và tổ chức sàn giao dịch việc làm thường xuyên.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan: Tham mưu phân bổ ngân sách tỉnh ưu tiên cho các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho lao động. Phấn đấu đến năm 2030 đảm bảo tỷ lệ lao động qua đào tạo ít nhất 82,5%; trong đó, lao động đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 43,5% trở lên (*cụ thể hóa nội dung chỉ tiêu số 6 về lĩnh vực văn hóa - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*).

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh theo Đề án sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước; mở rộng hợp tác với các trường đại học lớn để cử giảng viên đi học sau đại học; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao từ các trung tâm học thuật về giảng dạy, nghiên cứu tại trường.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Gắn kết chặt chẽ các hoạt động đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp địa phương, áp dụng các mô hình đào tạo thực hành, đào tạo theo đơn đặt hàng. Triển khai các chương trình tài năng, sau đại học gắn với nghiên cứu và đổi mới sáng tạo; ưu tiên các đề tài nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng đề án tuyển sinh linh hoạt, gắn với nhu cầu lao động địa phương; bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

b) Sở Tài chính triển khai các chính sách của Trung ương đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai về cơ chế chính sách hỗ trợ tài chính cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

c) Sở Nội vụ chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế đào tạo đối với cán bộ, công chức; trong đó, quy định việc quản lý đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tham mưu triển khai, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhất là trong những lĩnh vực là thế mạnh,

có dư địa phát triển tốt của tỉnh. Tăng cường nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Nghiên cứu cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên các cơ sở giáo dục của tỉnh đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm của tỉnh; tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Tham mưu mở rộng hợp tác quốc tế, trong đó, chú trọng xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác nghiên cứu với các trường đại học trong và ngoài nước; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo nghề nghiệp của các quốc gia phát triển và khu vực ASEAN nhằm tiếp nhận công nghệ đào tạo tiên tiến, phương pháp quản trị hiện đại. Hội nhập để học hỏi tinh hoa, thu hẹp khoảng cách, lan tỏa chuẩn mực; khuyến khích đồng đào tạo, liên kết chương trình, công nhận tín chỉ, trao đổi giảng viên - sinh viên, thu hút học giả quốc tế; qua đó, nâng cao vị thế giáo dục của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục trong tỉnh. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu người Đồng Tháp ở nước ngoài đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao.

b) Công an tỉnh hoàn thiện quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép vào các chương trình, Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 01/6 và 15/11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi hoặc bổ sung và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường cân đối nguồn kinh phí thực hiện hằng năm và thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- P.KGVX, P.KT, P.ĐTQH;
- P.TH, Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KGVX (Thuyên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC VỀ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỤ THỂ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông của tỉnh	Thứ bậc	Nhóm dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	%	80%	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
6	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương cả nước	%	> 85	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	82,5%	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	43,5%	
8	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	50%	Sở Giáo dục và Đào tạo
	Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	%	24%	
II	Đến năm 2035			
1	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100 %	Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Đến năm 2045			
1	Chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông của tỉnh	Thứ bậc	Trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
2	Phấn đấu Trường Đại học Đồng Tháp thuộc nhóm 30 các trường đại học hàng đầu quốc gia về lĩnh vực nghiên cứu khoa học.	Thứ bậc	30	Sở Giáo dục và Đào tạo

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo			
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường; Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Đã triển khai thực hiện
2	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường		Quý I năm 2026 và duy trì thường xuyên hằng năm
II	Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo			
1	Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Quý I năm 2026
2	Triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Quý I năm 2026
3	Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2026 - 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
5	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
6	Triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết Luật Nhà giáo, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
7	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
8	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
9	Triển khai thực hiện Nghị định quy định chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; lộ trình triển khai nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về chế độ phụ cấp đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
11	Triển khai thực hiện Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2027
12	Triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
13	Triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2027
14	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về tự chủ của các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
15	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về cơ chế tài chính, đầu tư cho giáo dục và đào tạo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
16	Triển khai thực hiện Nghị định về chính sách cho học sinh các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; cơ sở giáo dục phổ thông các xã biên giới	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
17	Nghị quyết quy định về mức thu học phí và hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2025 - 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Đã ban hành Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025
18	Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
19	Triển khai thực hiện quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với đào tạo các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo	Năm 2026
20	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học và cơ sở giáo dục, đào tạo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
21	Xây dựng Đề án xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
22	Triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
23	Triển khai thực hiện Nghị định về hợp tác và đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
III	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới			
1	Triển khai các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Trong năm 2026 và duy trì thường xuyên hằng năm
IV	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo			
1	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
2	Triển khai thực hiện Đề án tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp, thi đánh giá diện rộng trên máy tính	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
3	Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
4	Triển khai thực hiện hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục			
5	Triển khai thực hiện Đề án khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND xã, phường; các cơ sở giáo dục đại học	Năm 2026
V	Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông			
1	Triển khai thực hiện Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thúc đẩy phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường và học tập đến hết trung học phổ thông và tương đương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2028
2	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Năm 2026
3	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Tiền Giang; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
5	Triển khai thực hiện Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Tiền Giang; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
6	Triển khai thực hiện Đề án dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
7	Triển khai thực hiện Đề án phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ Việt Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2027
VI	Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao			
1	Triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng của trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước; chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo	Năm 2026
VII	Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo			
1	Xây dựng Đề án chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Sau khi có Đề án của Chính phủ
VIII	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo			
1	Triển khai thực hiện Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ, giai đoạn 2026 - 2035”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo	Năm 2026
2	Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan tỏa các giá trị văn hóa, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục	Năm 2026
3	Triển khai quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Năm 2026